**Tuần : 3 Ngày soạn: 12/9/2012**

**Tiết: 6**

**LUYỆN TẬP ĐƯỜNG TRUNG BÌNH CỦA TAM GIÁC**

##### I. Mục tiệu:

\*Kiến thức: Khắc sâu kiến thức về đường trung bình của tam giác

\*Kĩ năng: - Giúp học sinh vận dụng thành thạo định lý đường trung bình của tam giác để giải quyết được những bài tập đơn giản . Rèn luyện kĩ năng tính, so sánh, vẽ hình, kí hiệu đủ GT đầu bài trên hình vẽ.

\* Thái độ: - Rèn luyện tính cẩn thận và chính xác, có ý thức trong học tập.

##### II. Chuẩn bị của GV và HS:

- Gv: Bảng phụ, thước thẳng, phấn màu, SGK, SBT.

- Hs: Dụng cụ: thước thẳng, SGK.

**III. Phương pháp:** gợi mở, vấn đáp; đặt và giải quyết vấn đề, luyện tập.

IV. **Tổ chức các hoạt động học tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của Giáo Viên** | Hoạt động HS | **Nội dung ghi bảng** |
| 15’ | **HĐ 1: Kiểm tra bài cũ**  +HS1: Nêu định lý về đường trung bình của tam giác?  + Xem hình vẽ, tính BE?    + HS làm được GV hỏi thêm  Biết AC = 8 cm. Tính DE?  + Dùng kiến thức nào để tính?  Phát biểu bằng lời  GV yêu cầu HS nhận xét.  Cho điểm.  **Hoạt động 2 : Luyện tập**  **Làm bài tập 22/80**  Xem hình vẽ. Chứng minh AI = IM?  GV cho HS đọc đề dựa vào hình vẽ  GV nhận xét  Đề bài yêu cầu chứng minh điều gì?  Để chứng minh 2 đoạn thằng bằng nhau ta chứng minh điều gì?  GV hướng dẫn thông qua sơ đồ phân tích đi lên  Em là đtb tam giác BDC  Theo GT  EM //DC  DI //EM  AD = DE  IA = IM  **GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện.**  **\*Làm bài tập 27/80SGK.**  Cho hs đọc đề, vẽ hình.  Một hs ghi GT & KL của bài toán  Cho hs nhận xét, đánh giá  Yêu cầu hs trình bài làm câu a (áp dụng định lí 2)  Yêu cầu hs trình bài làm câu b (áp dụng bất đẳng thức trong tam giác và kết quả của câu a)  Cho hs nhận xét, đánh giá  Gv nhận xét đánh giá | HS trả lời  Hs nhận xét  HS làm bài vào vở tập  HS trả lời    HS lắng nghe, nhận xét  HS nhận xét  HS quan sát hình vẽ, đọc đề toán  Các HS khác nghe và nhận xét  AI = IM  HS trả lời  HS theo dõi vẽ sơ đồ vào vở  HS tự chứng minh vào vở  1 HS lên bảng thực hiện  HS đọc đề  HS vẽ hình  HS trả lời  HS nhận xét  HS lên bảng thực hiện | Bài tập:  Tam giác ABC có:  DA = DB (GT)  DE//AC (cùng vuông góc với AB)  Nên EC = EB = 6 cm  b. Tam giác ABC có DA = DE (GT)  EB = EC(GT)  Nên DE là đường trung bình của tam giác ABC  Suy ra: DE =  **Bài 22/80 SGK**    Trong tam giác BDC có:  MB = MC (GT)  EB = ED (GT)  🡪 EM là đường trung bình tam giác BCD  Nên EM// DC  Trong tam giác AEM có:  DA = DE (GT)  DI//EM (EM//DC)  Suy ra: IA = IM  **Bài 27/ 80SGK:**  Tứ giác ABCD  GT E, F, K là trung điểm  của AD, BC, AC  SS:EKvàCD,KFvàAB  KL    Chứng minh:  a) Ta có E là trung điểm AD;K là trung điểm AC ⇒ EK là ĐTB của ΔADC  ⇒ EK = ½ DC  Tương tự : FK = ½ AB  b) Trong ΔADC, ta có: |

**HĐ 3: Hướng dẫn về nhà**

- Học thuộc định lý, định nghĩa, tính chất đường trung bình của tam giác

- Xem trước bài mới: đường trung bình của hình thang

- Làm bài tập 34,36 SBT

**V. Rút kinh nghiệm:**

**Tuần : 4 Ngày soạn:17/9/2012**

**Tiết: 8**

**LUYỆN TẬP**

##### I. Mục tiệu:

\*Kiến thức: Khắc sâu kiến thức về đường trung bình của tam giác, của hình thang.

\*Kĩ năng: - Giúp học sinh vận dụng thành thạo định lý đường trung bình của tam giác, của hình thang để giải quyết được những bài tập đơn giản . Rèn luyện kĩ năng tính, so sánh, vẽ hình, kí hiệu đủ GT đầu bài trên hình vẽ.

\* Thái độ: - Rèn luyện tính cẩn thận và chính xác, có ý thức trong học tập.

##### II. Chuẩn bị của GV và HS:

- Gv: Bảng phụ, thước thẳng, phấn màu, SGK, SBT.

- Hs: Dụng cụ: thước thẳng, SGK.

**III. Phương pháp:** gợi mở, vấn đáp; đặt và giải quyết vấn đề, luyện tập.

IV. **Tổ chức các hoạt động học tập**

**HĐ 1: Kiểm tra 15 phút**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Điểm |
| 1/ Nêu định lý đường trung bình của hình thang?  B  2/ a. Tìm x trong hình vẽ:  C  b. AK cắt CH tại I, chứng tỏ I là trung điểm của AK.  A  D  H  K  x  12cm  20cm  x | 1/ Đường thẳng đi qua trung điểm một cạnh bên của hình thang và song song với hai đáy thì đi qua trung điểm của cạnh biên thứ hai.  2/ a.Hình thang ABKD có :  AC = CB (gt)  AD//CH//BK(vì cùng vuông góc với xy)  ⇒ DH = HK  Hình thang ABKD có :  AC = CB (gt)  DH = HK (chứng minh trên)  ⇒ CH là đường trung bình của hình thang ABKD  ⇒  b. Tam giác AKD có :  H là trung điểm của DK (cmt)  IH // AD (CH//AD)  Nên I là trung điểm cảu AK | 3  1đ  1 đ  1đ  1đ  3đ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của Giáo Viên** | Hoạt động HS | **Nội dung ghi bảng** |
| 15’ | **Hoạt động 2: Luyện tập**  \* **Làm bài tập 28/80SGK.**  Yêu cầu hs đọc đề, vẽ hình.  Một hs lên ghi GT&KL của bài toán .  Cho hs nhận xét, đánh giá  Yêu cầu hs trình bày bài làm câu a. (áp dụng định lí 1 )  Yêu cầu hs trình bày bài làm câub (áp dụng định lí 2 và định lí và định lí 4 )  Cho hs nhận xét đánh giá  Gv nhận xét đánh giá.  **\*Làm bài tập 28/80SGK.**  Cho hs đọc đề, vẽ hình.  Một hs ghi GT & KL của bài toán  Cho hs nhận xét, đánh giá  Yêu cầu hs trình bài làm câu a (áp dụng định lí 2)  Yêu cầu hs trình bài làm câu b (áp dụng bất đẳng thức trong tam giác và kết quả của câu a)  Cho hs nhận xét, đánh giá  Gv nhận xét đánh giá  **HĐ 3: Hướng dẫn về nhà:**   * Xem lại các bài tập đã giải * Học thuộc định nghĩa đường trung bình tam giác, hình thang. * Làm bài tập 34,38,39 SBT | HS trả lời  Hs nhận xét  HS trả lời    HS nhận xét  HS ghi GT- KL  HS làm bài  Hs trả lời  Hs nhận xét bài giải | **Bài 26 SGK/80**    Trong hình thang ABFE có  AC = CE, DB = DF  CD là đường trung bình hình thang ABFE  Nên  Trong hình thang CDHG có  EC = EG, FD = FH  EF là đường trung bình hình thang CDHGNên:  hay  y= 20cm  **Bài 28 trang 80:**    ABCDhthang(AB//CD)  E, F là tr điểm AD, BC  GT FE cắt DB ở I  FE cắt AC ở K  AB = 6cm, CD = 10cm  AK = KC, BI = ID  KL Tính: EI, KF, IK  Chứng minh:  a) Trong ΔSCD có:E là trung điểm AD;EK // AB (EF // AB)  ⇒ K là trung điểm của AC  Cm ttự: I là trung điểm của BD  b) EI là ĐTB của ΔADB  ⇒ EI = ½ AB = ½ . 6 = 3cm  KF là ĐTB của ΔACB  ⇒ KF = ½ AB = ½ . 6 =3cm  FE =  KI = EF – (EI + KF) = 2cm |
| 2’ |

**V. Rút kinh nghiệm:**

**Tuần : 04** Ngày soạn:17/09/2011 Ngày dạy:21/09/2011

**Tiết: 08**

**DỰNG HÌNH BẰNG THƯỚC VÀ COMPA**

**DỰNG HÌNH THANG**

**I. Mục tiêu:**

\* **Kiến thức:**  Hs biết dùng thước và compa để dựnghình (chủ yếu là dựng hình thang) theo các yếu tố đã cho bằng số và biết trình bày hai phần: cách dựng và chứng minh.

\* **Kĩ năng:**  Biết sử dụng thước và compa để dựng hình vào vở một cách tương đối chính xác.

\* **Thái độ:**  Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi sử dụng dụng cụ: rèn khả năng suy luận khi chứng minh. Có ý thức vận dụng dựng hình vào thực tế.

**B. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**:

- Gv: Bảng phụ, thước thẳng, compa, thước đo góc, phấn màu.

- Hs: Dụng cụ: thước thẳng, thước đo góc, compa, ôn tập 7 bài toán dựng hình đã học ở lớp 6 và 7.

**C. Phương pháp:** gợi mở, vấn đáp; đặt và giải quyết vấn đề, luyện tập.

**D. Tiến trình dạy và học**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T**  **G** | **Hoạt động của Giáo Viên** | Hoạt động HS | **Nội dung ghi bảng** |
| 5’ | **HĐ1:Giới thiệu bài toán dựng hình**  Gv giới thiệu bài toán dựng hình với hai dụng cụ là thước và compa.  Yêu cầu hs nêu tác dụng của thước, của compa trong bài toán dựng hình? GV nhận xét. | Hs nêu các tác dụng như sgk/ 81 | **1. *Bài toán dựng hình***:  *Bài toán dựng hình:* là các bài toán vẽ hình mà chỉ sử dụng hai dụng cụ là thước và com pa, |
| 16’ | **Hoạt động 2:Các bài toán dựng hình đã biết:**  Hãy nêu các bài toán dựng hình đã biết ở lớp 6,7.  Có tất cả là mấy bài toán dựng hình cơ bản đã biết?? Kể tên cụ thể.  Gv yêu cầu hs làm bài toán cụ thể dựng: đường trung trực của một đoạn thẳng, một tam giác biết hai cạnh và góc xen giữa.  Gv nhận xét, đánh giá. | Hs nêu các bài toán dựng hình đã học như sgk/81  Hs trình bày trên bảng .  Các hs khác trình bày vào vở.  Hs nhận xét đánh giá. | **2. *Các bài toán dựng hình đã biết:***:  SGK/81  \* Chú ý: ta được sử dụngcác bài toán dựng hình trên để giải các bài toán dựng hình khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 15’  8’  2’ | **Hoạt động 3:Dựng hình thang:**  Gv yêu cầu hs đọc đề ví dụ /82  Gsử đã dựng được hthang thoả mãn các ycầu (xem hình vẽ)  Hình nào có thể dựng được? Vì sao?  Hãy xác định vị trí điểm B sau khi đã dựng tam giác ADC.  Yêu cầu hs nêu các bước dựng bài toán đã nêu. (3 hs nêu các bước dựng )  Gv dựng hình trên bảng.  Gv gọi một hs giải thích vì sao hình thang vừa dựng thoả mãn yêu cầu của đề bài. Gv ghi bảng  Yêu cầu hs khác nhắc lại cách chứng minh.  **Hoạt động 4: Củng cố**  GV cho HS làm bài tập 31/83 SGK.  GV yêu cầu HS vẽ hình phát họa ra trước ngoài nháp.    Theo hình vẽ trên bảng, hãy cho biết ta có thể dựng ngay hình nào.  Vì sao?Đỉnh B được xác định như thế nào?  GV: Cách dựng và chứng minh chúng ta về nhà làm.  **HĐ 5. Hướng dẫn về nhà**:  -Bài 29, 30, 31/83 sgk  -Hd: trước khi nêu cách dựng thì phải phân tích giả sử hình đã dựng được để tìm ra cách dựng. | Tam giác ADC dựng được (đó là bài toán cơ bản, biết hai cạnh và góc xen giữa)  Điểm B nắm trên đường thẳng đi qua A và và song với DC. (ABCD là hình thang: AB//CD)  Điểm B nằm trên đtròn (A; 3cm)  Suy ra điểm B dựng đựoc  Hs dựng hình vào vở  Hs giải thích  Đại diện một nhóm nêu cách dựng không cần chứng minh.  Hs vẽ hình phát họa vào nháp  -Tam giác ADC dựng ngay được vì biết ba cạnh của tam giác.  Đỉnh B phải nằm trên tia Bx song song với DC và B cách A 2 cm. | **3. *Dựng hình thang:***  Ví dụ: (sgk/82)  a) *Cách dựng:*  - Dựng tam giác ADC có AD = 2cm,  , DC = 4cm.  - Dựng tia Ax song song với DC (tia Ax và điểm C cùng nằm trong một nửa mp bờlà AD)  - Dựng điểm B trên tia Ax sao cho AB = 3cm. Kẻ đoạn thẳng BC.  b) Chứng minh:  Tứ giác ABCD là hình thang vì AB// CD.  Hình thang ABCD có CD = 4cm, , AD = 2cm.  Nên thoả mãn yêu cầu của đề bài.  **Bài 31/83SGK** |

**E. Rút kinh nghiệm:**